

Số: /KH-PGDĐT

Hà Đông, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp trung học cơ sở quận Hà Đông năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban Quy chế thi học sinh giỏi cấp quốc gia (gọi tắt là Quy chế thi học sinh giỏi);

Căn cứ các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội gồm: văn bản số 3037/SGDĐT-GDTrH ngày 04/09/2024 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp trung học cơ sở; văn bản số 3348/KH-SGDĐT ngày 30/09/2024 về Kế hoạch tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi Thành phố các môn văn hóa lớp 9 cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông xây dựng kế hoạch Tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp trung học cơ sở (THCS) quận Hà Đông năm học 2024-2025 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý giáo dục; đồng thời phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho quận Hà Đông và Thành phố Hà Nội; thực hiện công bằng trong đánh giá; khuyến khích, thúc đẩy thi đua dạy tốt, học tốt trong các cơ sở giáo dục; tạo điều kiện cho các nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

##### 2. Yêu cầu

- Kỳ thi phải đảm bảo: an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, hiệu quả, đúng Quy chế thi học sinh giỏi, đúng tiến độ kế hoạch, đánh giá chính xác năng lực học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục các nhà trường.

- Lựa chọn những học sinh có thành tích cao trong kỳ thi học sinh giỏi (HSG) lớp 9 các môn văn hóa cấp THCS quận Hà Đông để thành lập các đội tuyển HSG lớp 9 quận Hà Đông tham gia dự thi cấp Thành phố năm học 2024-2025.

## II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC

### 1. Môn thi và hình thức thi

#### 1.1. Môn thi

Tổ chức thi các môn: Ngữ văn, Toán, Tin học, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí (*gồm 02 phân môn: phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí*), Khoa học tự nhiên (*gồm 03 mạch nội dung: Năng lượng và sự biến đổi; Chất và sự biến đổi chất; Vật sống*).

#### 1.2. Hình thức thi

- Các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Toán, Giáo dục công dân thi theo hình thức thi viết (*tự luận*);

- Các môn Khoa học tự nhiên và Tiếng Anh thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan; Môn Tiếng Anh có thêm phần nghe hiểu;

- Môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính, thí sinh sử dụng ngôn ngữ lập trình bậc cao C/C++, Python hoặc Pascal lập trình giải quyết các bài toán gắn với thực tiễn và các môn học ở cấp trung học cơ sở. Các phần mềm hỗ trợ lập trình được sử dụng như sau:

+ Ngôn ngữ lập trình Pascal: Turbo Pascal 7.0, Free Pascal (fpc-2.4.4.i386) hoặc Lazarus (*có thể cập nhật các phiên bản cao hơn*);

+ Ngôn ngữ lập trình C/C++: phiên bản Dev-C++: 5.11 TDM-GCC 4.9.2; Codeblocks -17.12mingw (*có thể cập nhật các phiên bản cao hơn*);

+ Ngôn ngữ lập trình Python: phiên bản 3.10 trở lên đối với các phần mềm IDLE, Thonny, PyCharm (*thí sinh chỉ được sử dụng các thư viện mặc định của Python*).

#### 2. Nội dung thi

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (trong phạm vi chương trình giáo dục trung học cơ sở tính đến thời điểm tổ chức thi).

### 3. Đối tượng, điều kiện và số lượng đăng ký dự thi

#### 3.1. Đối tượng và điều kiện dự thi

Thí sinh tham gia Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp THCS quận Hà Đông năm học 2024-2025 là học sinh đang học lớp 8, 9 ở trường THCS trên địa bàn quận Hà Đông, trong đó:

+ Đánh giá kết quả học tập và kết quả rèn luyện cuối năm học 2023-2024 đạt mức khá trở lên, trong đó kết quả học tập của môn dự thi đạt từ 8,0 trở lên.

+ Đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi cấp Quận.

+ Mỗi học sinh chỉ được đăng ký dự thi 01 (một) môn hoặc phân môn (*đối với môn Lịch sử và Địa lí*) hoặc mạch nội dung (*đối với môn Khoa học tự nhiên*).

+ Học sinh tham gia dự thi có căn cước hoặc có thẻ học sinh.

### **3.2. Số lượng thí sinh đăng ký dự thi**

- Đối với môn Khoa học tự nhiên 03 học sinh/lớp/môn (mỗi mạch nội dung kiến thức có 01 học sinh/lớp/mạch nội dung); riêng trường THCS Lê Lợi 06 học sinh/lớp/môn (mỗi mạch nội dung kiến thức có 02 học sinh/lớp/mạch nội dung).

+ Đối với môn Lịch sử và Địa lí 02 học sinh/lớp/môn (mỗi phân môn có 01 học sinh/lớp/phân môn); riêng trường THCS Lê Lợi 04 học sinh/lớp/môn (mỗi phân môn có 02 học sinh/lớp/phân môn).

+ Các môn khác: 01 học sinh/lớp/môn; riêng trường THCS Lê Lợi 02 học sinh/lớp/môn.

*(Chú ý: Danh sách đăng ký học sinh ở những môn thi các trường đảm bảo đúng số lượng được giao, tuyệt đối không tăng hoặc giảm số lượng học sinh/môn).*

- Trường hợp tới ngày thi nếu học sinh dự thi bị ốm hoặc không thể tham dự kỳ thi vì lí do đặc biệt thì Hiệu trưởng có công văn báo cáo với Hội đồng coi thi (bộ phận thư ký nhận) và không thay thế học sinh khác. Nếu không có văn bản báo cáo thì coi là bỏ thi không lí do và điểm bình quân đội tuyển của trường vẫn được chia cho học sinh đó.

### **4. Thời gian làm bài và ngày tổ chức coi, chấm thi**

#### **4.1. Thời gian làm bài**

Thời gian làm bài 150 phút; mỗi môn thi có một (01) buổi thi.

#### **4.2. Ngày thi:** Thứ Ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024.

- Buổi sáng thi các môn: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên (gồm 3 nội dung mạch kiến thức).

- Buổi chiều thi các môn: Lịch sử và Địa lí (gồm 2 phân môn), Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Tin học.

#### **4.3. Địa điểm coi thi:** trường THCS Lê Lợi

#### **4.4. Ngày làm phách, chấm thi, nhập điểm:** Từ ngày 30/10/2024

#### **4.5. Địa điểm chấm thi:** trường THCS Hà Đông

#### **4.6. Chấm phúc khảo**

- Ngày chấm phúc khảo: Từ ngày 07/11/2024

- Địa điểm chấm phúc khảo: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông.

*(Thời gian làm việc của Tổ làm phách, Hội đồng chấm thi, Tổ nhập điểm, Hội đồng chấm phúc khảo thực hiện theo quyết định của Trưởng phòng GDĐT).*

### **III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ THI**

#### **1. Công tác coi thi:**

Phòng GDĐT giao cho trường THCS Lê Lợi chuẩn bị :

- Các phòng thi bảo đảm đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành về cơ

sở vật chất.

- Phòng thi Tin học:

+ Mỗi thí sinh 01 máy vi tính đã cài đặt chương trình (cài đặt phần mềm theo nội dung hướng dẫn tại mục II, phần 1.2 dành cho môn Tin học của kế hoạch này).

+ Phòng thi có 01 máy tính dự trữ, 02 máy in.

*(Các điều kiện khác Phòng GDĐT sẽ có công văn cụ thể gửi tới nhà trường).*

## **2. Danh sách thí sinh**

Các trường THCS kiểm tra điều kiện dự thi các học sinh của trường và lập danh sách học sinh đăng ký dự thi *(theo mẫu gửi kèm công văn này)* và nhập trên bảng tính.

## **3. Giới thiệu cán bộ, giáo viên coi và chấm thi**

- Các trường THCS giới thiệu cán bộ, giáo viên tham gia coi và chấm thi *(theo mẫu gửi kèm công văn này)* và nhập trên bảng tính.

*Danh sách thí sinh, danh sách giới thiệu cán bộ, giáo viên coi và chấm thi các trường nộp 01 bản theo đường công văn: gồm bản scan dấu đỏ và bản mềm (Đ/c Phương nhận) và nhập trên bảng tính google diver hoàn thành đảm bảo thời gian quy định.*

Tiêu chuẩn và điều kiện:

+ Giáo viên coi thi là những giáo viên không dạy lớp 9 các môn thi; giáo viên chấm thi là những giáo viên đang dạy lớp 9 các môn thi năm học 2024-2025, có năng lực chuyên môn tốt;

+ Có phẩm chất đạo đức tốt và tinh thần trách nhiệm cao;

+ Năm vững nghiệp vụ làm công tác thi;

+ Không có con, em ruột, cháu ruột hoặc em ruột, cháu ruột vợ (hoặc chồng); người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự kỳ thi này;

+ Không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Số lượng giáo viên coi và chấm thi

+ Giới thiệu giáo viên coi thi: Trường có 18 lớp trở lên giới thiệu 05 người; Các trường còn lại mỗi trường giới thiệu 03 người.

+ Giới thiệu giáo viên chấm thi: Mỗi môn thi, mỗi trường giới thiệu từ 01 đến 03 giáo viên đang dạy lớp 9 ở môn đó.

## **4. Phổ biến quy chế thi cho cán bộ coi thi và các thí sinh**

Hiệu trưởng các trường THCS, các trường phổ thông có cấp THCS (Căn cứ Quy chế thi chọn học sinh giỏi ban hành kèm theo Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) có trách nhiệm phổ biến những nội dung liên quan cho cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi, thí sinh dự thi

của nhà trường trước ngày thi; quán triệt học sinh về tinh thần, thái độ dự thi, thực hiện đúng nội quy kỳ thi và các hướng dẫn của cán bộ coi thi tại phòng thi.

#### **5. Công tác chấm thi:**

Phòng GDĐT giao cho trường THCS Hà Đông chuẩn bị :

- Các phòng chấm thi cho cán bộ chấm thi theo từng môn.
- Các điều kiện khác Phòng GDĐT sẽ có công văn cụ thể gửi tới nhà trường.

#### **6. Những công việc khác**

- Các trường THCS, các trường phổ thông có cấp THCS xây dựng kế hoạch tổ chức đưa học sinh đi thi đảm bảo sức khỏe, an toàn giao thông và cử 01 đồng chí trong Ban giám hiệu làm trưởng đoàn chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức cho học sinh đi thi.

- Trường THCS Lê Lợi và THCS Hà Đông chủ động bố trí kế hoạch dạy bù chương trình để việc tổ chức thi và chấm thi không ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình của nhà trường và chuẩn bị mọi điều kiện đảm bảo cho kỳ thi được diễn ra nghiêm túc, an toàn và đúng quy chế.

#### **IV. PHƯƠNG THỨC XÉT GIẢI**

- Căn cứ vào kết quả thi, Phòng GDĐT sẽ xếp giải và cấp Giấy chứng nhận cho học sinh theo quy chế hiện hành.

- Phòng GDĐT sẽ chọn đội dự tuyển Học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp THCS quận Hà Đông năm học 2024-2025 dự thi cấp Thành phố (*theo điểm số từ cao xuống thấp*) để bồi dưỡng tập trung (*thời gian và địa điểm bồi dưỡng sẽ thông báo sau*).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp THCS quận Hà Đông năm học 2024-2025, phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các trường THCS, các trường phổ thông có cấp THCS trong toàn quận triển khai, thực hiện nghiêm túc, đúng lịch trình, đạt kết quả./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các trường THCS;
- Lưu: VT, THCS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**PHỤ LỤC I**  
**KHUNG THỜI GIAN CHÍNH TỔ CHỨC THI**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày / /2024 của*  
*Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông)*

| <b>Thời gian</b>         | <b>Đơn vị</b>                    | <b>Nội dung</b>  |
|--------------------------|----------------------------------|--|
| Trước<br>12/10/2024      | Phòng<br>GDĐT                    | Ban hành Kế hoạch và văn bản hướng dẫn công tác tổ chức Kỳ thi   |
| Từ 12/10 -<br>17/10/2024 | Trưởng<br>THCS                   | Phổ biến văn bản hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường   |
| Từ 12/10 -<br>28/10/2024 | Trưởng<br>THCS                   | Tổ chức bồi dưỡng, tuyển chọn đội tuyển dự thi cấp Quận  |
| Chậm nhất<br>19/10/2024  | Trưởng<br>THCS                   | - Tổng hợp danh sách đăng ký dự thi; thành lập đội tuyển của đơn vị.<br>- Hoàn thành cập nhật thông tin đăng ký dự thi của học sinh và giáo viên giới thiệu tham gia coi, chấm thi trên trang tính.<br>- Nộp về Phòng GDĐT (qua email) <a href="mailto:thcs-hadong@hanoiedu.vn">thcs-hadong@hanoiedu.vn</a> danh sách học sinh đăng ký dự thi và (bản chụp có dấu đỏ) và bản file mềm. |
| 21/10/2024               | Phòng<br>GDĐT,<br>Trưởng<br>THCS | Các đơn vị nhận qua hòm thư điện tử nội bộ Danh sách thí sinh dự thi các môn, kiểm tra lại thông tin thí sinh của trường mình.   |
| Từ 23/10 -<br>25/10/2024 | Phòng<br>GDĐT                    | Đánh số báo danh; chia phòng thi; gửi thông tin đăng ký dự thi của học sinh về các CSGD để thông báo cho học sinh  |
| Chậm nhất<br>26/10/2024  | Phòng<br>GDĐT                    | Các trường THCS nhận qua hòm thư điện tử nội bộ Danh sách thí sinh dự thi các môn chính thức đã xếp phòng thi, đánh số báo danh. Quyết định điều động cán bộ, giáo viên làm thi qua hòm thư điện tử nội bộ.  |
| Từ 25/10 -<br>28/10/2024 | Trưởng<br>THCS                   | Thông báo danh sách dự thi đến học sinh và yêu cầu học sinh mang thẻ hoặc căn cước khi tham gia dự thi   |
|                          | THCS<br>Lê Lợi                   | Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức coi thi   |
| 28/10/2024               | Phòng<br>GDĐT,<br>THCS<br>Lê Lợi | - Hội đồng thi tiếp nhận các văn bản và mẫu biểu tổ chức coi thi.<br>- Họp Lãnh đạo Hội đồng thi.<br>- Kiểm tra cơ sở vật chất tại Hội đồng thi; kiểm tra máy tính của phòng thi môn Tin học; máy nghe đĩa CD của phòng thi môn Ngoại ngữ; niêm phong các máy tính, máy nghe đĩa CD, các phòng thi và các phòng không tổ chức thi.   |

| Thời gian               | Đơn vị  | - Nội dung  |
|-------------------------|---|---|
| Ngày<br>29/10/2024      | <b>THCS<br/>Lê Lợi</b>                                  | <p><b>Tổ chức coi thi</b></p> <p><b>- Buổi sáng thi các môn: Toán, Ngữ văn, KHTN (gồm 3 nội dung mạch kiến thức).</b></p> <p>+ 7h15 - 7h30: Thí sinh xem danh sách phòng thi.</p> <p>+ 7h30: Thí sinh tập trung (theo phòng thi) trước cửa phòng thi (Trường THCS Lê Lợi phân công giáo viên hướng dẫn học sinh về vị trí các phòng thi).</p> <p>+ 7h30 - 7h55: Họp Hội đồng coi thi.</p> <p>+ 8h00 - 8h20: Thí sinh vào phòng thi.</p> <p>+ 8h25: Giao đề thi.</p> <p>+ 8h30 - 11h00: Thí sinh làm bài thi.</p> <p><b>- Buổi chiều thi các môn: Lịch sử và Địa lí (gồm 2 phân môn), Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Tin học.</b></p> <p>+ 13h15 - 13h30: Thí sinh xem danh sách phòng thi.</p> <p>+ 13h30 - 13h50: Thí sinh vào phòng thi.</p> <p>+ 13h55: Giao đề thi.</p> <p>+ 14h00 đến 16h30: Thí sinh làm bài thi</p> |
| Từ 30/10 –<br>4/11/2024 | Tổ làm<br>phách,<br>Ban<br>chấm thi,<br>Tổ nhập<br>điểm | <p>- Tổ chức các cuộc họp, phân công</p> <p>- Tổ chức Làm phách, giao bài cho Hội đồng chấm thi.</p> <p>- Xử lý dữ liệu phách; tổ chức nhập điểm, ghép phách, lên điểm.</p>   |
| Chậm nhất<br>4/11/2024  | Phòng<br>GDĐT   | Công bố kết quả điểm thi của học sinh   |
| Từ 4/11-<br>5/11/2024   | Trường<br>THCS  | Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh (nếu có) và nhập danh sách vào bảng tính. Thời gian các trường hoàn thành nhập trên bảng tính trước 17h00 phút, ngày 5/11/2024.  |
| Từ 7/11-<br>18/11/2024  | Phòng<br>GDĐT   | <p>- Tổ chức chấm phúc khảo.</p> <p>- Thông báo kết quả phúc khảo về các đơn vị (nếu có).</p> <p>- Quyết định công nhận học sinh đạt giải</p>   |

**PHỤ LỤC II**  
**HÌNH THỨC THI, NỘI DUNG THI VÀ CẤU TRÚC**  
**ĐỀ THI MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày / /2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông)*

| <b>TT</b> | <b>Môn</b>        | <b>Thời gian làm bài</b> | <b>Hình thức</b>   | <b>Nội dung</b>                               | <b>Cấu trúc đề thi</b>   |
|-----------|-------------------|--------------------------|--|---|--|
| 1         | Khoa học tự nhiên | 150 phút                 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan các dạng thức.</li><li>- Thí sinh đăng ký thi theo mạch nội dung.</li><li>-Thí sinh làm bài trực tiếp vào đề thi.</li></ul> | Kiến thức toàn cấp học tính đến thời điểm thi | Cấu trúc đề thi gồm 2 phần: <ul style="list-style-type: none"><li>- Phần chung (20%): Trắc nghiệm khách quan các dạng thức: 04 điểm. Nội dung kiến thức phần chung của môn KHTN. Tất cả thí sinh đều phải làm.</li><li>- Phần riêng (80%): Tự luận: 16 điểm. Thí sinh làm bài theo 1 trong 3 mạch nội dung đã đăng kí: Năng lượng và sự biến đổi; Chất và sự biến đổi chất; Vật sống. Nội dung kiến thức cơ bản và chuyên sâu theo từng mạch nội dung.</li></ul> |
| 2         | Lịch sử và Địa lí | 150 phút                 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tự luận.</li><li>- Thí sinh đăng ký thi theo phân môn Lịch sử hoặc Địa lí.</li><li>- Thí sinh làm bài vào giấy thi.</li></ul>                                      | Kiến thức toàn cấp học tính đến thời điểm thi | Cấu trúc đề thi gồm 2 phần: <ul style="list-style-type: none"><li>- Phần chung (10%); 02 điểm. Nội dung kiến thức phần chủ đề chung của 2 phân môn Lịch sử và Địa lí. Tất cả thí sinh đều phải làm.</li><li>- Phần riêng (90%): 18 điểm. Thí sinh làm bài theo 01 trong 02 phân môn Lịch sử hoặc Địa lí đã đăng kí. Nội dung kiến thức cơ bản và chuyên sâu theo từng phân môn Lịch sử; môn Địa lí.</li></ul>  |



UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  
TRƯỜNG THCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày tháng 10 năm 2024

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ ĐỀ XUẤT  
GIÁO VIÊN COI, CHẤM THI HSG LỚP 9, NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Danh sách học sinh: Tổng số học sinh dự thi: ..... học sinh.**

| TT | Họ và tên    | Ngày tháng năm sinh |       |      | Lớp | Trường THCS | Giáo viên dạy đội tuyển cấp trường | Xếp loại năm học 2023-2024 |           | Môn thi  | KQHT cuối năm học 2023-2024 môn dự thi | Ghi chú   |
|----|--------------|---------------------|-------|------|-----|-------------|------------------------------------|----------------------------|-----------|----------|--|-----------|
|    |              | Ngày                | Tháng | Năm  |     |             |                                    | Học tập                    | Rèn luyện |          |  |           |
| VD | Nguyễn Văn A | 1                   | 1     | 2010 | 9A1 | THCS Z      | Nguyễn Thị N                       | T                          | T         | KHTN     | 8,0                                    | NLvà SBĐ  |
|    | Nguyễn Thị B | 1                   | 1     | 2010 | 9A1 | THCS Z      | Nguyễn Thị Q                       | T                          | T         | KHTN     | ....                                   | C và SBĐC |
|    | Nguyễn Văn C | 1                   | 1     | 2010 | 9A1 | THCS Z      | Nguyễn Thị K                       | T                          | T         | KHTN     |  | Vật sống  |
|    | Nguyễn Thị E | 1                   | 1     | 2010 | 9A1 | THCS Z      | Nguyễn Thị H                       | T                          | T         | LS và ĐL |  | Địa lí    |
|    | Nguyễn Văn F | 1                   | 1     | 2010 | 9A1 | THCS Z      | Nguyễn Thị M                       | T                          | T         | LS và ĐL |  | Lịch sử   |
|    | .....        |                     |       |      |     |             |                                    |                            |           |          |  | Toán      |
|    | ....         |                     |       |      |     |             |                                    |                            |           |          |  | Ngữ văn   |
|    | ....         |                     |       |      |     |             |                                    |                            |           |          |  | ...       |
|    |              |                     |       |      |     |             |                                    |                            |           |          |  |           |
|    |              |                     |       |      |     |             |                                    |                            |           |          |  |           |

*Ghi chú (viết tắt): Năng lượng và sự biến đổi (NLvà SBĐ); Chất và sự biến đổi chất (C và SBĐC)*

### 2. Danh sách đề xuất giáo viên tham gia coi thi

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dạy môn | Đang dạy khối/lớp | Trường THCS | Ghi chú |
|----|-----------|----------|-----------|---------|-------------------|-------------|---------|
|    |           |          |           |         |                   |             |         |
|    |           |          |           |         |                   |             |         |
|    |           |          |           |         |                   |             |         |

### 3. Danh sách đề xuất giáo viên tham gia coi thi

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dạy môn | Đang dạy khối/lớp | Trường THCS | Giới thiệu chấm môn | Ghi chú    |
|----|-----------|----------|-----------|---------|-------------------|-------------|---------------------|------------|
|    | ....      |          |           |         |                   |             | KHTN                | NL và SBĐ  |
|    | ....      |          |           |         |                   |             | KHTN                | C và SBĐCC |
|    | ....      |          |           |         |                   |             | KHTN                | Vật sống   |
|    | ....      |          |           |         |                   |             | LS&ĐL               | Địa lí     |
|    | ....      |          |           |         |                   |             | LS&ĐL               | Lịch sử    |
|    | ....      |          |           |         |                   |             |                     | Toán       |
|    | ...       |          |           |         |                   |             |                     | Ngữ văn    |
|    | ....      |          |           |         |                   |             |                     |            |
|    | .....     |          |           |         |                   |             |                     |            |

Người lập danh sách

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)